TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **44**/2018/QĐST-VHNGĐ	*Hai Bà Trưng, ngày 25 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 25/2018/TLST-VHNGĐ ngày 04/01/2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu: Anh **Nguyễn Vĩnh Hải Đ**, sinh năm 19…

Nơi ĐKHK thường trú và nơi cư trú: Số … phố B, phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

Người yêu cầu: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 19….

Nơi ĐKHK thường trú và nơi cư trú: Số … phố B, phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/01/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Vĩnh Hải Đ và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Anh Nguyễn Vĩnh Hải Đ và chị Nguyễn Thị N xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày ……

- Anh Nguyễn Vĩnh Hải Đ và chị Nguyễn Thị N thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hương G cho anh Nguyễn Vĩnh Hải Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 01/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Anh Nguyễn Vĩnh Hải Đ và chị Nguyễn Thị N tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Chị Nguyễn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nhà ở chung, vay nợ chung: Anh Nguyễn Vĩnh Hải Đ và chị Nguyễn Thị N xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.3.Về lệ phí: Anh Nguyễn Vĩnh Hải Đ, chị Nguyễn Thị N mỗi người phải chịu 50% lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Ghi nhận anh Đ tự nguyện chịu thay nghĩa vụ chịu lệ phí của chị N. Anh Đ phải chịu tổng cộng số tiền 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 0003470 ngày 04/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường B;
  (GCNKH số …., Quyển …, ngày …..)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hữu Nam